

Số: 79 /QĐ - ĐHYTCC

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Thông tin tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-HĐT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành qui chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Nghị quyết số 280/NQ-HĐT ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Y tế công cộng về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 134/NQ-HĐT ngày 07/10/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành qui chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2026 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Thông tin tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2026 của Trường Đại học Y tế công cộng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2026, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y TẾ
CÔNG CỘNG

Nguyễn Thanh Hà

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM¹ 2026

(Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học²)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 79/QĐ-ĐHYTCC ngày 10 tháng 3 năm 2026)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y tế công cộng
2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh : YTC
3. Địa chỉ các trụ sở: Số 1A, Đường Đức Thắng, Phường Đông Ngạc, Hà Nội
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://huph.edu.vn/>
5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 024.6266.2342
6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin tuyển sinh:

Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh: <https://huph.edu.vn/sites/qltd/quy-dinh-ve-tuyen-sinh-he-dai-hoc-nam-2025-cua-truong-dh-y-te-cong-cong>

Địa chỉ công khai thông tin tuyển sinh: <https://tuyensinh.huph.edu.vn/>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo

<https://huph.edu.vn/sites/dbcl/ba-cong-khai-truong-dai-hoc-y-te-cong-cong-nam-2026>

7.1. Ngành đào tạo, chương trình đào tạo:

Hiện trường đang triển khai đào tạo 7 ngành trình độ đại học, 5 ngành trình độ thạc sĩ, 2 ngành trình độ tiến sĩ và 2 chương trình chuyên khoa.

Năm 2026 Nhà trường tuyển sinh 4 ngành trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học: Y tế công cộng, Dinh dưỡng, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật xét nghiệm y học.

¹ Thông tin tối thiểu, các CSĐT bổ sung các thông tin khác của CSĐT (nếu cần).

² Chính quy/vừa làm vừa học (liên thông, đã có một văn bằng...); cập nhật theo kế hoạch tuyển sinh bảo đảm quy định về công bố thông tin tuyển sinh.

Địa chỉ công khai chương trình đào tạo đại học:

<https://huph.edu.vn/sites/qldt/c/dao-cao-dai-hoc>

7.2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:

Địa chỉ công khai thông tin về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý: <https://huph.edu.vn/sites/dbcl/ba-cong-khai-truong-dai-hoc-y-te-cong-cong-nam-2026>

7.3. Cơ sở vật chất:

Trường Đại học Y tế công cộng có trụ sở tại số 1A, phường Đông Ngạc, Hà Nội với cơ sở vật chất được xây dựng mới, trang thiết bị hiện đại đáp ứng tốt cho các chương trình đào tạo. Trường đã bố trí, sử dụng hợp lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất như phòng thí nghiệm, phòng thực hành, thư viện, phòng học, phòng làm việc, ký túc xá, nhà tập, sân bãi với đầy đủ trang thiết bị dạy và học để phục vụ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập và sinh hoạt của cán bộ, giảng viên và học viên, sinh viên.

Địa chỉ công khai thông tin về cơ sở vật chất: <https://huph.edu.vn/sites/dbcl/ba-cong-khai-truong-dai-hoc-y-te-cong-cong-nam-2026>

7.4. Quy mô đào tạo, tỷ lệ sinh viên có việc làm

Quy mô đào tạo của các ngành và tỷ lệ sinh viên có việc làm xem chi tiết tại <https://huph.edu.vn/post/thong-bao-ket-qua-khao-sat-tinh-hinh-viec-lam-cua-sinh-vien-tot-nghiep-nam-2024-khao-sat-nam-2025>

7.5. Kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo.

Năm 2026, Nhà trường tuyển sinh 6 ngành trình độ đại học chính quy gồm Y tế công cộng, Dinh dưỡng, Công tác xã hội, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật xét nghiệm y học và Khoa học dữ liệu. Trường tổ chức xét tuyển theo các phương thức tuyển sinh: xét tuyển thẳng, xét chuyển vào học trình độ đại học đối với học sinh dự bị đại học, xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT, xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT năm 2026, Xét tuyển dựa vào kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc Gia Hà Nội năm 2026 (chỉ áp dụng với ngành khoa học dữ liệu).

Đối với tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học, Nhà trường tuyển sinh 4 ngành gồm Y tế công cộng, Dinh dưỡng, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật xét nghiệm y học bằng phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT.

Đối với tuyển sinh sau đại học, Trường Đại học Y tế công cộng hiện đang tuyển sinh 5 ngành trình độ thạc sĩ, 2 ngành trình độ tiến sĩ và 2 chương trình chuyên khoa.

Thông tin chi tiết xem tại: <https://huph.edu.vn/sites/qldt/thong-bao-tuyen-sinh-cac-chuong-trinh-cao-dao-cao-nam-2026>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

1. Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.
- Đạt ngưỡng đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo tương đương (nếu có), theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của trường Đại học Y tế công cộng.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh³ (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển...)

Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

Nhà trường không áp dụng đổi với tuyển sinh hệ Vừa làm vừa học (do chỉ tuyển sinh bằng 1 phương thức và không có sự chênh lệch hệ số tính điểm giữa các tổ hợp xét tuyển)

4. Số lượng tuyển sinh

Địa chỉ đào tạo: Số 1A, đường Đức Thắng, Phường Đông Ngạc, Hà Nội.

³ Phân biệt trình độ đại học và cao đẳng.

Bảng 1. Số lượng tuyển sinh năm 2026

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Số lượng	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển
1	7720701	Y tế công cộng	7720701	Y tế công cộng	80	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT	B00: Toán - Hóa học - Sinh học B03: Toán - Sinh học - Ngữ văn B08: Toán - Sinh học - Tiếng Anh C02: Toán - Ngữ văn - Hóa học D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh D13: Ngữ văn - Sinh học - Tiếng Anh
2	7720401	Dinh dưỡng	7720401	Dinh dưỡng	40	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT	B00: Toán - Hóa học - Sinh học B03: Toán - Sinh học - Ngữ Văn B08: Toán - Sinh học - Tiếng Anh C02: Toán - Ngữ văn - Hóa học D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh D07: Toán - Hóa học - Tiếng Anh

3	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	130	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT	A00: Toán - Vật lý - Hóa học A01: Toán - Vật lý - Tiếng Anh B00: Toán - Hóa học - Sinh học B08: Toán - Sinh học - Tiếng Anh C01: Toán - Vật lý- Ngữ văn D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh
4	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	80	Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT	A00: Toán - Vật lý - Hóa học A01: Toán - Vật lý - Tiếng Anh B00: Toán - Hóa học - Sinh học B03: Toán - Sinh học - Ngữ văn C01: Toán - Vật lý - Ngữ văn D01: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- Mã trường: YTC
- Trường Đại học Y tế công cộng không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển cùng phương thức và cùng một ngành học.
- Kết thúc thời gian nhập học các đợt, nếu có thí sinh đã trúng tuyển nhưng từ chối nhập học thì Hội đồng tuyển sinh sẽ họp để rà soát danh sách các thí sinh đủ điều kiện xét tuyển và gọi bổ sung cho đến khi đủ chỉ tiêu hoặc hết danh sách đăng ký xét tuyển của đợt tuyển sinh - với điều kiện điểm xét tuyển của thí sinh không thấp hơn điểm trúng tuyển cùng ngành của đợt tuyển sinh trước đó (nếu có).

5.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

5.1.1. Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành Y tế công cộng, Dinh Dưỡng:

a) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2025 về trước: Tổng điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên) từ 15 điểm trở lên. Điểm xét tuyển được tính là tổng điểm trung bình 6 học kỳ (học kỳ 1 và 2 lớp 10, học kỳ 1 và 2 lớp 11, học kỳ 1 và 2 lớp 12) của từng môn trong tổ hợp xét tuyển.

b) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026: Tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 và tổng điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên) từ 15 điểm trở lên.

5.1.2. Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học và ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng:

a) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2025 về trước: Tổng điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên) từ 15 điểm trở lên. Điểm xét tuyển được tính là tổng điểm trung bình 6 học kỳ (học kỳ 1 và 2 lớp 10, học kỳ 1 và 2 lớp 11, học kỳ 1 và 2 lớp 12) của từng môn trong tổ hợp xét tuyển.

b) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026: Tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 và tổng điểm xét tuyển (bao gồm cả điểm ưu tiên) từ 15 điểm trở lên.

Và đáp ứng các điều kiện sau:

c) Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học ngành khác nhóm ngành đăng ký dự tuyển:

- Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

d) Đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển* (tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng các ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng) đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức khá (học lực lớp 10, 11, 12 xếp loại khá) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,50 trở lên theo thang điểm 10;

- Tốt nghiệp THPT, trung học nghề loại khá hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có 05 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

*(*Nhóm ngành đào tạo căn cứ hướng dẫn theo thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 về việc ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thông tư 17/2021/TT- BGDĐT ngày 22/6/2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và Ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học)*

5.2. Tiêu chí xét tuyển

- Phương thức xét tuyển: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT;

- Điểm xét tuyển được tính trên thang điểm 30;

Điểm xét tuyển = (Điểm TB Môn 1 + Điểm TB Môn 2 + Điểm TB Môn 3) + Điểm ưu tiên (nếu có)

Trong đó:

- Điểm TB môn là điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp xét tuyển;

- Điểm ưu tiên là điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định của Bộ GDĐT, giảm dần khi [Điểm TB Môn 1 + Điểm TB Môn 2 + Điểm TB Môn 3] từ 22,5 điểm trở lên theo quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy;
- Xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.
- Trong trường hợp có nhiều thí sinh cùng thỏa mãn các tiêu chí xét tuyển trên và vượt quá chỉ tiêu của nhà trường, tiêu chí ưu tiên xét tuyển là:
- + Ưu tiên thí sinh nữ theo quy định tại khoản 4, điều 16, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.
- Các trường hợp phát sinh khác sẽ do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Đợt 1

- Ngành áp dụng: Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Dinh Dưỡng.
- Cách thức đăng ký xét tuyển: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng, 1A Đường Đức Thắng, Phường Đông Ngạc, Hà Nội, Điện thoại: 024 6266 2342.
- Thời hạn nhận hồ sơ: đến trước 17h ngày 26/6/2026
- Thời gian công bố trúng tuyển: dự kiến ngày 28/7/2026
- Thời gian xác nhận và nhập học: dự kiến từ ngày 03/8/2026 đến 17h ngày 23/8/2026.

- Hồ sơ đăng ký dự thi gồm các giấy tờ xếp theo thứ tự dưới đây:

1. *Phiếu đăng ký xét tuyển đại học* (theo mẫu được gửi kèm theo thông báo tuyển sinh vừa làm vừa học) và đăng tải tại trang thông tin điện tử về tuyển sinh của Trường, tại link: <https://tuyensinh.huph.edu.vn/>

2. *Bản sao công chứng các giấy tờ có liên quan tới quá trình học tập:*

- Bằng tốt nghiệp THPT và giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (nếu có). Với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 chưa có bằng tốt nghiệp THPT thì thay bằng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

- Học bạ, kết quả học tập THPT hoặc tương đương (có đầy đủ thông tin kết quả học tập trung bình chung cả năm lớp 10, 11, 12);
- Bằng tốt nghiệp của các cấp học trung cấp trở lên (nếu có) là căn cứ để xét ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học và Kỹ thuật phục hồi chức năng.

3. Bản sao công chứng giấy khai sinh;

4. Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi Tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2026 và các thí sinh dự tuyển vào ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học và Kỹ thuật phục hồi chức năng chưa tốt nghiệp trung cấp/cao đẳng cùng ngành);

5. Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do bệnh viện cấp cơ bản trở lên cấp;

6. Giấy xác nhận thâm niên công tác (nếu có) hoặc hợp đồng lao động;

7. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên nếu có;

Lưu ý:

- Khi trúng tuyển học viên phải xuất trình các văn bản gốc, các tài liệu có liên quan;
- Học viên trong thời gian học tập được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

6.2. Đợt 2

- Ngành áp dụng: với các ngành còn chỉ tiêu
- Cách thức đăng ký xét tuyển: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Y tế công cộng, 1A Đường Đức Thắng, Phường Đông Ngạc, Hà Nội, Điện thoại: 024 6266 2342.
- Thời gian nhận hồ sơ: Dự kiến từ ngày 25/8/2026 đến 17h ngày 25/9/2026
- Thời gian công bố trúng tuyển: dự kiến ngày 12/10/2026
- Thời gian xác nhận và nhập học: dự kiến từ ngày 15/10/2026 đến 17h ngày 01/11/2026.

6.3. Các đợt tuyển sinh tiếp theo sẽ được tổ chức nếu còn chỉ tiêu và kết thúc trước ngày 31/12/2026.

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Chính sách ưu tiên: Theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng giáo dục mầm non và các hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và đào tạo.

7.1.1. Ưu tiên theo khu vực

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,50 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.
- Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng.
- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề) và một năm kế tiếp.

7.1.2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 03) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 04 đến 06) là 1,0 điểm.

b) Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định.

c) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

7.1.3. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong mục 7.1 tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 30 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

7.1.4. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và theo thang tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định đến hàng trăm và xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,5] x Mức điểm ưu tiên quy định tại mục 7.1.1, 7.1.2

8. Lệ phí xét tuyển

Lệ phí: 300.000đ/hồ sơ

* **Ghi chú:** Các khoản lệ phí được nộp tại phòng Tài chính – Kế toán (phòng A206 – nhà A, trường Đại học Y tế công cộng). Hoặc chuyển khoản theo thông tin: Trường Đại học Y tế công cộng, Số tài khoản: 114000003921, tại: Ngân hàng công thương chi nhánh Đồng Đa (ngân hàng Vietinbank). Nội dung chuyển khoản: Họ và tên, số CMND/CCCD, Đóng lệ phí xét tuyển VLVH năm 2026.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh)

Nhà trường cam kết hỗ trợ thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro và hỗ trợ giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

10.1. Thông tin về học phí

Bảng 2. Học phí dự kiến năm học 2026-2027

STT	Hệ đào tạo	Dự kiến học phí năm học 2026-2027 (đồng/năm)
I	Cử nhân VLVH Y tế công cộng	
1	CNVLVH YTCC22	30.590.000
II	Cử nhân VLVH Kỹ thuật xét nghiệm y học	
1	CNVLVHKTXYH9	38.570.000
III	Cử nhân VLVH Dinh dưỡng	
1	CNVLVHDD6	30.590.000
IV	Cử nhân VLVH Kỹ thuật phục hồi chức năng	
1	CNVLVHKTPHCN4	38.570.000

Lưu ý: Tổng học phí năm học 2026-2027 thực tế của từng sinh viên sẽ phụ thuộc vào số tín chỉ sinh viên đăng ký trong năm học 2026-2027.

Lộ trình tăng học phí theo quy định tại NĐ 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Học phí có thể được điều chỉnh trong trường

hợp có thay đổi trong hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền và sẽ được thông báo công khai tới người học.

10.2. Thông tin về tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm ước tính của trường: 151 tỉ đồng
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh ước tính: 35 triệu đồng/ sinh viên/năm.

10.3. Thông tin về chính sách học bổng

- Tiêu chí học bổng: Người học đang công tác trong ngành Y tế hoặc người học có đánh giá kết quả học tập 03 năm cấp THPT từ mức Khá trở lên trúng tuyển và nhập học năm 2026.

- Mức học bổng: Dự kiến 10% mức học phí thực tế theo số tín chỉ đăng ký năm thứ nhất của mỗi học viên.

10.4. Thông tin về miễn giảm học phí

Không áp dụng đối với hệ đào tạo Vừa làm vừa học

10.5. Thông tin về ký túc xá

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; căn cứ Quyết định 1797/QĐ-ĐHYTCC ngày 14/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành Quy chế quản lý người học nội trú, nhà trường thực hiện bố trí sinh viên vào ở ký túc xá theo thứ tự ưu tiên và quản lý sinh viên nội trú theo đúng quy định ban hành.

Quy trình đăng ký ký túc xá xem chi tiết tại: <https://huph.edu.vn/sites/cthssv/quy-trinh-quan-ly-sinh-vien-noi-ngoai-tru>

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Bảng 3. Điểm trúng tuyển năm 2024 và 2025

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển xét theo*	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển xét theo*
								Kết quả học tập cấp THPT			Kết quả học tập cấp THPT
1	7720401	Dinh dưỡng	7720401	Dinh dưỡng	- Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT	40	27	15.00	40	30	15.00
2	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	- Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT	140	127	15.00	130	97	15.00
3	7720603	Kỹ thuật phục hồi	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức	- Xét tuyển theo kết quả	75	74	15.00	80	75	15.92

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025		
						Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển xét theo*	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển xét theo*
								Kết quả học tập cấp THPT			Kết quả học tập cấp THPT
		chức năng		năng	học tập cấp THPT						
4	7720701	Y tế công cộng	7720701	Y tế công cộng	- Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT	130	69	15.00	120	57	15.00

*Thang điểm xét: 30

Cán bộ tuyển sinh

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

Nguyễn Thị Minh Giang, số điện thoại: 02462662342,

email: ntmg@huph.edu.vn

Hà Nội, ngày...10 tháng ..03 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Y TẾ
CÔNG CỘNG
Nguyễn Thanh Hà